BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THANH TRA

Số: 22 /KL-TTr

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-TTr ngày 02/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội, từ ngày 04/01/2024 đến ngày 09/01/2024, Đoàn thanh tra đã kiểm tra, xác minh tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội (sau đây gọi là Trường); thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm tiến hành thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/01/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Xuân Khánh, chức vụ: Hiệu trưởng.

2. Địa chỉ

2.1. Trụ sở chính: phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.37653627 Email: contact@hht.edu.vn

2.2. Phân hiệu/cơ sở đào tạo/địa điểm đào tạo

- Địa điểm đào tạo thứ nhất: số 30A Vũ Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Địa điểm đào tạo thứ hai: đường Đình Thôn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Hà Nội.

4. Quyết định thành lập

Quyết định số 808/QĐ-LĐTBXH ngày 25/6/2009 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội; Quyết định số 1267/QĐ-LĐTBXH ngày 15/12/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Công nghệ và Môi trường Hà Nội vào Trường Cao

đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội và đổi tên thành Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội.

5. Hội đồng trường; Quy chế tổ chức, hoạt động; Hiệu trưởng

5.1. Hội đồng trường

- Trước ngày 17/4/2023, Hội đồng trường thành lập theo Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; thành phần Hội đồng trường có 15 thành viên bảo đảm theo quy định, trong đó ông Phạm Xuân Khánh - Bí thư Đảng ủy Trường là Chủ tịch hội đồng trường, đã được cấp Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cơ sở dạy nghề ngày 16/6/2009 của Tổng cục Dạy nghề, nay là Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

- Từ ngày 17/4/2023 đến nay, Hội đồng trường thành lập theo Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, có 17 thành viên, trong đó ông Đỗ Minh Phong - Nguyên Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Cao đẳng Công nghệ và Môi trường Hà Nội là Chủ tịch hội đồng trường, đã được cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngày 16/11/2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Thành phần Hội đồng trường chưa có đại diện nhà giáo.

- Hội đồng trường đã tổ chức họp định kỳ 03 tháng/lần: năm 2022, biên bản họp các ngày 09/3/2022, ngày 23/3/2022, ngày 24/6/2022, 18/7/2022, ngày 26/7/2022, ngày 18/10/2022; năm 2023, biên bản họp các ngày 28/3/2023, ngày 25/5/2023, ngày 19/7/2023, ngày 18/8/2023, ngày 05/10/2023, ngày 26/12/2023.

5.2. Quy chế tổ chức, hoạt động

- Hiệu trưởng đã ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường (Quyết định số 96/QĐ-CĐNCNC ngày 10/12/2010, Quyết định số 1133/QĐ-CĐCNC ngày 07/9/2023), có các nội dung theo quy định.

- Chủ tịch Hội đồng trường đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường sau khi có ý kiến phê duyệt của UBND thành phố Hà Nội (Quyết định số 11/QĐ-HĐT ngày 26/7/2022; Quyết định số 11/QĐ-HĐT ngày 27/12/2023 về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng trường), có các nội dung theo quy định.

5.3. Hiệu trưởng

- Trước ngày 22/02/2023: ông Trần Xuân Ngọc - Phó Hiệu trưởng, sinh ngày 30/3/1975 được giao phụ trách điều hành Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

- Từ ngày 22/02/2023 đến nay: ông Phạm Xuân Khánh, sinh ngày 02/9/1967 được bổ nhiệm Hiệu trưởng theo Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, đã được cấp Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cơ sở dạy nghề ngày 16/6/2009 của Tổng cục Dạy nghề, nay là Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

6. Giấy chứng nhận đăng ký, đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Trường đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 59/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 25/6/2021 đối với Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 96/2023/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 29/11/2023 đối với Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất sử dụng của Trường: 83.653 m^2, trong đó:

+ Tại trụ sở chính: 48.078 m^2 (Quyết định giao đất số 3446/QĐ-UB ngày 02/06/20004 của UBND thành phố Hà Nội).

+ Tại địa điểm đào tạo số 1 - số 30A Vũ Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội: 19.243 m^2 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 058834 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 10/8/2004 cho Trường Trung học nông nghiệp Hà Nội nay là Trường Cao đẳng Công nghệ và Môi trường Hà Nội, đã sát nhập vào Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội).

+ Tại địa điểm đào tạo số 2 - thôn Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội: 16.332 m^2 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 058835 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 10/8/2004 cho Trường Trung học nông nghiệp Hà Nội nay là Trường Cao đẳng Công nghệ và Môi trường Hà Nội, đã sát nhập vào Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội).

- Phòng học lý thuyết: 90 phòng, tổng diện tích 5.730 m^2, trong đó:

+ Tại trụ sở chính: 58 phòng, tổng diện tích 4.340 m^2.

+ Tại địa điểm đào tạo số 1: 32 phòng, tổng diện tích 1.390 m^2.

- Phòng, xưởng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 91 phòng, xưởng, vườn thực hành, tổng diện tích 15.174 m^2, trong đó:

+ Tại trụ sở chính: 85 phòng, xưởng thực hành, tổng diện tích 7.674 m^2.

+ Tại địa điểm đào tạo số 1: 03 phòng, vườn thực hành, tổng diện tích 1.150 m^2.

+ Tại địa điểm đào tạo số 2: 03 xưởng, vườn thực hành, tổng diện tích 6.350 m^2.

Tổng diện tích của phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 20.904 m^2. Diện tích bình quân phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thực hành, thực tập, thí nghiệm dùng cho giảng dạy, học tập của Trường: 20.904 m^2 x 2 ca học/3.281 học sinh, sinh viên = 12,7 m^2/chỗ học đảm bảo theo quy định (tại thời điểm thanh tra, Trường đang tổ chức đào tạo 3.281 học sinh, sinh viên).

- Phòng làm việc của Ban giám hiệu, các phòng khoa chuyên môn: 61 phòng, tổng diện tích 2.060 m^2, 82 cán bộ, nhân viên đang làm việc, diện tích bình quân 2.060 m^2/82 người = 25 m^2/người đảm bảo theo quy định.

- Có 08 thư viện, tổng diện tích 240 m^2 (tại trụ sở chính: 07 thư viện thuộc các khoa, tổng diện tích 210 m^2; địa điểm đào tạo số 1: diện tích 30 m^2); chưa có phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu.

- Các công trình phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí, y tế, dịch vụ khác:

+ Ký túc xá: quy mô 1.500 chỗ ở (tại trụ sở chính: 02 nhà 05 tầng quy mô 1.000 chỗ ở; địa điểm đào tạo số 1: 01 nhà 04 tầng quy mô 500 chỗ ở).

+ 02 phòng y tế, tổng diện tích 60 m^2, bố trí 01 y sỹ và 01 dược sỹ, có tủ thuốc và dụng cụ sơ cứu ban đầu (tại trụ sở chính: 01 phòng, diện tích 30 m^2; địa điểm đào tạo số 1: 01 phòng, diện tích 30 m^2);

+ 02 nhà đa năng, tổng diện tích 1.800 m^2 (tại trụ sở chính: 01 nhà đa năng, diện tích 1.200 m^2; địa điểm đào tạo số 1: 01 nhà đa năng, diện tích 600 m^2);

+ 02 sân bóng đá, tổng diện tích 400 m^2; 01 sân tenis, diện tích 200 m^2 (tại trụ sở chính);

+ 02 căng tin, tổng diện tích 300 m^2 (tại trụ sở chính: 01 căng tin, diện tích 200 m^2, địa điểm đào tạo số 1: 01 căng tin, diện tích 100 m^2); 01 nhà ăn diện tích 600 m^2 (tại trụ sở chính);

+ 03 nhà để xe, tổng diện tích 400 m^2 (tại trụ sở chính: 02 nhà, diện tích 300 m^2; địa điểm đào tạo số 1: 01 nhà, diện tích 100 m^2).

2. Trang thiết bị đào tạo

Kiểm tra thiết bị đào tạo 08 nghề trình độ cao đẳng so với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu, kết quả:

- Có 04/08 nghề đủ thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định: nghề công nghệ ô tô; nghề chế tạo thiết bị cơ khí; nghề chế tạo khuôn mẫu; nghề chăm sóc sắc đẹp.

- Có 04/08 nghề thiếu thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định:

+ Nghề hàn: thiếu 07 thiết bị/979 thiết bị chiếm tỷ lệ 0,7% (01 mối ghép cơ khí; 01 máy hàn điện tử; 01 thiết bị hàn điện xỉ; 01 hiết bị hàn ma sát; 01 thiết bị hàn plasma; 01 máy hàn điểm cầm tay; 01 thiết bị hàn siêu âm).

+ Nghề vẽ và thiết kế trên máy tính: thiếu 01 thiết bị/499 thiết bị, chiếm tỷ lệ 0,2% (01 máy in 3D - in kim loại).

+ Nghề bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí: thiếu 08 thiết bị/760 thiết bị, chiếm tỷ lệ 1,05% (02 mô hình các khối hình học; 05 bộ dụng cụ vẽ kỹ thuật; 01 máy bào).

+ Nghề cơ điện tử: thiếu 22 thiết bị/1.214 thiết bị, chiếm tỷ lệ 1,8% (01 bộ thiết bị thực hành lắp đặt điện; 13 máy hàn thiếc; 04 máy khò; 04 ống hút thiếc).

3. Đội ngũ nhà giáo

3.1. Cán bộ quản lý, cán bộ các phòng, khoa chuyên môn

Tổng số cán bộ quản lý: 82 người, trong đó Chủ tịch Hội đồng trường: 01 người; Ban giám hiệu: 03 người; lãnh đạo các phòng, khoa chuyên môn: 25 người; cán bộ các phòng, khoa chuyên môn: 53 người.

3.2. Đội ngũ nhà giáo

- Tổng số nhà giáo: 138 người, trong đó: nhà giáo cơ hữu 133 người (chiếm tỷ lệ 96,3%); nhà giáo thỉnh giảng 05 người (chiếm tỷ lệ 3,7%).

- Tại thời điểm điểm thanh tra, Trường đang đào tạo 3.281 học sinh, sinh viên, tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên là 23,77 (3.281 người/138 người) bảo đảm theo quy định; nhà giáo cơ hữu chiếm tỷ lệ 96,3% tổng số nhà giáo, bảo đảm giảng viên cơ hữu đảm nhận tối thiểu là 60% chương trình của ngành nghề đào tạo.

- Tiêu chuẩn nhà giáo:

+ Trình độ chuyên môn: 06 người trình độ tiến sỹ, 87 người trình độ thạc sỹ, 43 người trình độ đại học, 02 người trình độ cao đẳng;

+ Nghiệp vụ sư phạm: 122 người có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng; 16 người trình độ đại học sư phạm.

+ Trình độ ngoại ngữ: 05 người trình độ thạc sỹ, 20 người trình độ đại học, 113 người có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh.

+ Trình độ tin học: 01 người trình độ tiến sỹ, 03 người trình độ thạc sỹ, 05 người trình độ đại học, 129 người có chứng chỉ tin học.

+ Kỹ năng nghề: 56 người dạy thực hành, trong đó 43 người có chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3; 13 người có bằng cao đẳng nghề.

- Hiệu trưởng đã ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, trong đó có định mức giờ giảng và thời gian nghỉ hằng năm (Quyết định số 968/QĐ-CĐNCNC ngày 11/9/2020, Quyết định số 786/QĐ-CĐCNC ngày 26/6/2023), tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 5 Quy định chế độ làm việc của nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 786/QĐ-CĐCNC ngày 26/6/2023 quy định "*Thời gian nghỉ hằng năm của nhà giáo là 04 tuần; của viên chức quản lý, viên chức đang giữ chức danh giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp có tham gia giảng dạy là 03 tuần bao gồm cả nghỉ phép hằng năm*" là không đúng quy định.

- Hằng năm, Trường đã xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn để nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động của nhà giáo (Công văn số 717/CĐNCNC ngày 09/8/2021: kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022; Công văn số 777/CĐNCNC ngày 12/8/2022: kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023).

4. Chương trình, giáo trình đào tạo

4.1. Chương trình đào tạo

Đã xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo đối với 40 ngành, nghề theo quy định *(chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).*

4.2. Giáo trình đào tạo

Đã xây dựng, thẩm định và ban hành 146 giáo trình đào tạo theo quy định *(chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).*

5. Công tác tuyển sinh

- Đã ban hành Quy chế tuyển sinh kèm theo Quyết định số 106/QĐ-CĐNCNC ngày 15/02/2022, Quyết định số 54/QĐ-CĐCNC ngày 23/3/2023.

- Đã thành lập Hội đồng tuyển sinh tại Quyết định số 87/QĐ-CĐNCNC ngày 26/01/2022, Quyết định số 53/QĐ-CĐCNC ngày 23/3/2023. Thành phần Hội đồng tuyển sinh chưa có ủy viên thường trực (theo quy định ủy viên thường trực là trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng đào tạo hoặc phòng khảo thí, đơn vị phụ trách tuyển sinh theo quyết định của Hiệu trưởng).

- Đã thành lập Ban thư ký hội đồng tuyển sinh tại Quyết định số 89/QĐ-CĐNCNC ngày 26/01/2022, Quyết định số 54/QĐ-CĐCNC ngày 23/3/2023. Trưởng Ban thư ký hội đồng tuyển sinh là bà Nguyễn Thị Thương, chuyên viên Trung tâm tuyển sinh và giải quyết việc làm, ủy viên Hội đồng tuyển sinh là không đúng quy định (theo quy định Trưởng ban thư ký do ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm).

- Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển:

+ Đã phát hành thông báo tuyển sinh đến các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và trang thông tin điện tử của Trường (https://hht.edu.vn/). Hồ sơ tuyển sinh gồm: phiếu đăng kí tuyển sinh, bản sao học bạ, bản sao bằng tốt nghiệp/giấy chứng nhận tốt nghiệp, bản sao giấy khai sinh, bản sao căn cước công dân, giấy ưu tiên. Thủ tục đăng ký: nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua bưu điện hoặc đăng kí trực tuyến tại trang thông tin điện tử của Trường.

+ Kiểm tra 61 hồ sơ đăng ký dự tuyển (33 hồ sơ đăng ký dự tuyển năm 2022 trình độ cao đẳng ngành dịch vụ thú y và 28 hồ sơ đăng ký dự tuyển năm 2023 trình độ cao đẳng ngành cắt gọt kim loại), kết quả: 61/61 hồ sơ có phiếu đăng ký tuyển sinh, bản sao học bạ trung học phổ thông, bản sao bằng tốt nghiệp/chứng nhận tốt nghiệp, bản sao giấy khai sinh, bản sao căn cước công dân.

- Đã thực hiện tuyển sinh theo hình thức xét tuyển học bạ.

- Đã tuyển sinh 4.587 người (trình độ cao đẳng 2.200 người; trình độ trung cấp 1.096 người; trình độ sơ cấp 180 người; đào tạo dưới 03 tháng 1.111 người):

+ Năm 2022: 1.948 người (trình độ cao đẳng 937 người; trình độ trung cấp 417 người; trình độ sơ cấp 110 người; đào tạo dưới 03 tháng 484 người), đạt tỷ lệ 44,2% tổng quy mô tuyển sinh.

+ Năm 2023: 2.639 người (trình độ cao đẳng 1.263 người; trình độ trung cấp 679 người; trình độ sơ cấp 70 người; đào tạo dưới 03 tháng 627 người), đạt tỷ lệ 55,8% tổng quy mô tuyển sinh.

- Đã ban hành quyết định mở 221 lớp, trong đó năm 2022: 87 lớp (43 lớp trình độ cao đẳng, 24 lớp trình độ trung cấp, 04 lớp trình độ sơ cấp; 16 lớp đào tạo dưới 03 tháng); năm 2023: 134 lớp (48 lớp trình độ cao đẳng, 34 lớp trình độ trung cấp, 10 lớp trình độ sơ cấp; 42 lớp đào tạo dưới 03 tháng).

- Kiểm tra 48 hồ sơ trúng tuyển (18 hồ sơ trúng tuyển năm 2022 trình độ cao đẳng ngành cơ điện tử, 30 hồ sơ trúng tuyển năm 2023 trình độ trung cấp ngành ứng dụng phần mềm), kết quả: 48/48 hồ sơ có giấy triệu tập trúng tuyển của Hiệu trưởng, bản sao bằng tốt nghiệp/giấy chứng nhận tốt nghiệp, bản sao học bạ, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh, giấy chứng nhận sức khỏe trước khi nhập học.

- Đã báo cáo kết quả tuyển sinh tại phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn); báo cáo Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội về kết quả tuyển sinh (Công văn số 1438/BC-CĐNCNC ngày 30/12/2022; Công văn số 1814/BC-CĐNCNC ngày 29/12/2023).

- Đã đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội (Công văn số 1252/BC-CĐNCNC ngày 30/12/2021; Công văn số 1418/BC-CĐNCNC ngày 26/12/2022).

6. Công tác đào tạo

6.1. Xây dựng quy chế đào tạo và thông báo công khai các nội dung về đào tạo

- Đã ban hành quy chế đào tạo kèm theo Quyết định số 402/QĐ-CĐNCNC ngày 22/6/2017, Quyết định số 171/QĐ-CĐCNC ngày 07/4/2023.

- Đã công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng; mục tiêu, khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt sau khi tốt nghiệp; chương trình của từng ngành, nghề đào tạo; thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; kế hoạch đào tạo; thời gian dự kiến thi tốt nghiệp; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp tại trang thông tin điện tử của Trường và phổ biến trong tuần đầu khóa khi học sinh, sinh viên nhập học.

6.2. Kết quả đào tạo

* Tại địa điểm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Đã tổ chức đào tạo 304 lớp cho 6.939 người, trong đó: năm 2022: 135 lớp, 2.961 người (trình độ cao đẳng 1.629 người; trình độ trung cấp 738 người; trình độ sơ cấp 110 người; đào tạo dưới 03 tháng 484 người); năm 2023: 169 lớp, 3.978 người (trình độ cao đẳng 2.317 người; trình độ trung cấp 964 người; trình độ sơ cấp 70 người; đào tạo dưới 03 tháng 627 người).

- Kiểm tra sổ lên lớp của 07 lớp đào tạo trình độ cao đẳng ngành công nghệ ô tô học kỳ 1 năm học 2023 - 2024, kết quả: Trường bố trí 07 lớp học tích hợp vượt quá quy mô (theo quy định không quá 18 học viên, học sinh, sinh viên/lớp), cụ thể:

+ Lớp công nghệ ô tô 1 K14: số lượng 33 người/lớp, vượt 83,3% quy mô lớp học.

+ Lớp công nghệ ô tô 2 K14: số lượng 32 người/lớp, vượt 77,7% quy mô lớp học.

+ Lớp công nghệ ô tô 3 K14: số lượng 40 người/lớp, vượt 122% quy mô lớp học.

+ Lớp công nghệ ô tô 4 K14: số lượng 38 người/lớp, vượt 111% quy mô lớp học.

+ Lớp công nghệ ô tô 5 K14: số lượng 29 người/lớp, vượt 61,1% quy mô lớp học.

+ Lớp công nghệ ô tô 6 K14: số lượng 35 người/lớp, vượt 94,4% quy mô lớp học.

+ Lớp công nghệ ô tô 7 K14: số lượng 40 người/lớp, vượt 122% quy mô lớp học.

- Kiểm tra hồ sơ đào tạo trình độ cao đẳng lớp K11 điện tử công nghiệp 1 niên khóa 2020 - 2023, kết quả:

+ Đã ban hành chương trình đào tạo (Quyết định số 528/QĐ-CĐNCNC ngày 03/7/2018; Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021); kế hoạch đào tạo niên khóa 2020 - 2023, kế hoạch đào tạo từng năm học.

+ Đối chiếu sổ lên lớp, kế hoạch giảng dạy các kỳ học/năm học, sổ theo dõi sinh viên thực tập, thực tế tốt nghiệp với chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo: đã đảm bảo khối lượng kiến thức toàn khóa là 39 môn học, mô đun = 128 tín chỉ = 3.455 giờ, trong đó 06 môn học chung = 26 tín chỉ = 575 giờ và 33 môn học, mô đun đào tạo nghề = 102 tín chỉ = 2.880 giờ.

+ Đã bố trí cho sinh viên thực tập tại doanh nghiệp (Hợp đồng số 0606/HĐLKĐ-CĐNCNCHN ngày 06/6/2022 giữa Trường và Công ty TNHH thương mại dịch vụ Luca Vina), kết thúc chương trình thực tập có đánh giá kết quả thực tập của doanh nghiệp đối với sinh viên.

+ Hiệu trưởng đã ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp đối với 21/21 sinh viên lớp K11 điện tử công nghiệp 1 niên khóa 2020 - 2023 (Quyết định số 686/QĐ-CĐCNC ngày 12/6/2023 và Quyết định số 1589/QĐ-CĐCNC ngày 23/11/2023).

* Ngoài địa điểm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: không phát sinh.

6.3. Việc liên kết đào tạo và tổ chức đào tạo liên thông

* Việc liên kết đào tạo: Trường đã ký kết hợp đồng liên kết đào tạo trình độ trung cấp với 03 cơ sở theo giấy phép đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Mê Linh (Hợp đồng số 103/HĐ-CĐNCN ngày 29/11/2023); Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Gia Lâm (Hợp đồng số 104/HĐ-CĐNCN ngày 29/11/2023); Trung tâm Thể dục thể thao Quân đội (Hợp đồng số 102/HĐ-CĐNCN ngày 29/11/2023), hiện đang đào tạo 191 người ngành quản lý đất đai, du lịch sinh thái, kế toán doanh nghiệp.

* Việc tổ chức đào tạo liên thông:

- Liên thông đào tạo trình độ sơ cấp lên trình độ trung cấp: không phát sinh.

- Liên thông đào tạo trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng: đã tổ chức đào tạo liên thông cho 229 người (năm 2022: 102 người; năm 2023: 127 người).

Kiểm tra hồ sơ đào tạo lớp K13 chăm sóc sắc đẹp niên khóa 2022 - 2023, kết quả:

+ Đã ban hành chương trình đào tạo cao đẳng hệ liên thông (Quyết định số 1191/QĐ-CĐNCNC ngày 28/12/2021), kế hoạch đào tạo niên khóa 2022 - 2023 (văn bản ngày 28/7/2022).

+ Đối chiếu sổ lên lớp, kế hoạch giảng dạy các kỳ học/năm học, sổ sinh viên thực tập tốt nghiệp với chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo: đã đảm bảo khối lượng kiến thức toàn khóa là 14 môn học, mô đun = 33 tín chỉ = 1.030 giờ, trong đó 06 môn học chung = 11 tín chỉ = 230 giờ và 08 môn học, mô đun đào tạo nghề = 22 tín chỉ = 800 giờ.

+ Đã giới thiệu sinh viên đến các cơ sở thực tập tốt nghiệp, kết thúc chương trình thực tập có nhận xét của cơ sở đối với sinh viên.

+ Hiệu trưởng đã ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp đối với 21/22 sinh viên lớp K13 chăm sóc sắc đẹp niên khóa 2022 - 2023 (Quyết định số 1589/QĐ-CĐCNC ngày 23/11/2023).

- Liên thông trình độ cao đẳng để người học được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai: không phát sinh.

6.4. Việc thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp cho người học nghề

- Việc triển khai thực hiện:

+ Đã thành lập hội đồng thi tốt nghiệp năm 2022 và năm 2023: Quyết định số 209/QĐ-CĐCNC ngày 15/3/2022 thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2022, Quyết định số 210/QĐ-CĐCNC ngày 15/3/2022 thành lập các ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2022; Quyết định số 391/QĐ-CĐCNC ngày 26/4/2023 thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2023, Quyết định số 392/QĐ-CĐCNC ngày 26/4/2023 thành lập các ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2023 (Ban thư ký, ban đề thi, ban chấm thi, ban cơ sở vật chất, ban coi thi, ban in sao đề thi, ban làm phách bài thi).

+ Đã ban hành quy chế đào tạo, trong đó có nội dung kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp tại Quyết định số 402/QĐ-CĐNCNC ngày 22/6/2017, Quyết định số 171/QĐ-CĐCNC ngày 07/4/2023.

- Kết quả thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp cho người học:

+ Tổng số người học nghề đủ điều kiện dự kiểm tra, thi tốt nghiệp 2.896 người (trình độ cao đẳng: 1.265 người; trình độ trung cấp: 340 người, trình độ sơ cấp: 180 người và đào tạo dưới 03 tháng: 1.111 người).

+ Tổng số người học nghề dự kiểm tra, thi tốt nghiệp 2.779 người (trình độ cao đẳng: 1.255 người; trình độ trung cấp: 324 người, trình độ sơ cấp: 89 người và đào tạo dưới 03 tháng: 1.111 người).

+ Tổng số người được công nhận tốt nghiệp 2.687 người (trình độ cao đẳng: 1.168 người; trình độ trung cấp: 319 người, trình độ sơ cấp: 89 người và đào tạo dưới 03 tháng: 1.111 người).

7. Công tác giáo vụ

- Đã ban hành mẫu hồ sơ, sổ quản lý đào tạo tại Quyết định số 1158/QĐ-CĐNCNC ngày 13/9/2019. Hồ sơ, sổ quản lý đào tạo gồm: chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu, sổ lên lớp, sổ quản lý sinh viên, sổ theo dõi đào tạo tại doanh nghiệp, sổ cấp bằng tốt nghiệp, kế hoạch giảng dạy, giáo án, sổ tay giáo viên.

- Kiểm tra hồ sơ, sổ quản lý đào tạo trình độ cao đẳng lớp K11 điện tử công nghiệp 1 niên khóa 2020 - 2023, kết quả: hồ sơ, sổ quản lý đào tạo đảm bảo theo quy định.

8. Công tác quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ

- Việc thực hiện các quy định về in ấn, phê duyệt, báo cáo mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp; cập nhật dữ liệu văn bằng tốt nghiệp:

+ Hiệu trưởng đã phê duyệt mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp (Quyết định số 114/QĐ-CĐNCNCHN ngày 16/02/2022); đã báo cáo mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội, Công an thành phố Hà Nội (Công văn số 155/CĐNCNC-QLĐT ngày 16/02/2023); báo cáo quá trình thực hiện in phôi, sử dụng phôi bằng chứng chỉ tốt nghiệp (Công văn số 156/CĐNCNC-QLĐT ngày 16/02/2023).

+ Đã cập nhật dữ liệu văn bằng tốt nghiệp: công bố công khai thông tin về cấp bằng tốt nghiệp tại trang thông tin điện tử của Trường (https://hht.edu.vn/) và cung cấp các thông tin về cấp bằng tốt nghiệp trên hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến về cấp văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp tại Trang thông tin tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp (http://vanbang.gdnn.gov.vn).

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ đã in: 2.900 chiếc (năm 2022: 1.800 chiếc; năm 2023: 1.100 chiếc).

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ sơ cấp đã sử dụng để cấp cho học sinh, sinh viên: 1.597 chiếc (năm 2022: 860 chiếc; năm 2023: 737 chiếc).

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ hỏng: 471 chiếc (năm 2022: 248 chiếc; năm 2023: 223 chiếc). Trường đã thành lập Hội đồng, Ban thư ký hủy phôi bằng, chứng chỉ bị hư hỏng, in sai (Quyết định số 64/QĐ-CĐCNC ngày 23/3/2023, Quyết định số 1652/QĐ-CĐCNC ngày 04/12/2023), đã tiến hành họp về việc hủy phôi bằng, chứng chỉ (biên bản ngày 24/3/2023, biên bản ngày 05/12/2023).

- Báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội, Công an thành phố Hà Nội mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp: 03 chiếc.

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ còn lại chưa sử dụng: 829 chiếc.

- Đã mở sổ theo dõi việc in và cấp phôi bằng tốt nghiệp; sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp; lập hồ sơ quản lý việc in, sử dụng phôi, cấp, hủy bỏ phôi bằng tốt nghiệp; đã cử cán bộ thuộc Phòng quản lý đào tạo làm công tác quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đã được Trường thực hiện

1.1. Đã thành lập Hội đồng trường và tổ chức họp định kỳ ít nhất 03 tháng/lần; đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Hiệu trưởng đáp ứng các điều kiện theo quy định.

1.2. Diện tích đất sử dụng chung toàn Trường 83.653 m^2, đảm bảo diện tích đất sử dụng đối với trường cao đẳng thuộc khu vực đô thị.

1.3. Diện tích phòng làm việc của Ban giám hiệu, các phòng, khoa chuyên môn bình quân 25 m^2/người đảm bảo theo quy định (tối thiểu 08 m^2/người).

1.4. Diện tích phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thí nghiệm, phòng thực hành, thực tập dùng cho giảng dạy, học tập bình quân 12,7 m^2/chỗ học đảm bảo theo quy định (tối thiểu 5,5 m^2/chỗ học).

1.5. Có 04/08 nghề đào tạo trình độ cao đẳng được kiểm tra (công nghệ ô tô, chế tạo khuôn mẫu, chăm sóc sắc đẹp, chế tạo thiết bị cơ khí) có đủ thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định.

1.6. Có 138/138 nhà giáo đạt chuẩn theo quy định, 133 nhà giáo cơ hữu (chiếm tỷ lệ 96,4%) đảm bảo đảm nhận tối thiểu là 60% chương trình của ngành nghề đào tạo; tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên là 23,77 đảm bảo theo quy địn (tối đa không quá 25 học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên).

1.7. Đã xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo cho các ngành, nghề được đăng ký trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

1.8. Đã tuyển sinh 4.587 người (trình độ cao đẳng 2.200 người; trình độ trung cấp 1.096 người; trình độ sơ cấp 180 người; đào tạo dưới 03 tháng 1.111 người); thực hiện đăng ký, thông báo tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

1.9. Đã ban hành quy chế đào tạo và công khai các nội dung về đào tạo theo quy định; đã tổ chức đào tạo 304 lớp cho 6.939 lượt học sinh, sinh viên. Hồ sơ đào tạo trình độ cao đẳng lớp K11 điện tử công nghiệp 1 niên khóa 2020 - 2023, đào tạo liên thông trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng lớp K13 chăm sóc sắc đẹp niên khóa 2022 - 2023 đảm bảo khối lượng kiến thức toàn khóa theo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo.

1.10. Đã thành lập hội đồng thi tốt nghiệp; đã tổ chức thi tốt nghiệp cho 2.779 người, công nhận tốt nghiệp cho 2.687 người.

1.11. Đã ban hành quy định cụ thể về biểu mẫu báo cáo, sổ quản lý về công tác đào tạo; đã ghi chép đầy đủ hồ sơ, sổ quản lý đào tạo trình độ cao đẳng lớp K11 điện tử công nghiệp 1 niên khóa 2020 - 2023.

1.12. Đã ban hành quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp và báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội và Công an thành phố Hà Nội; đã mở sổ theo dõi, quản lý việc in, sử dụng phôi, cấp, hủy bỏ phôi bằng tốt nghiệp theo quy định.

2. Những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp chưa được Trường thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Thành phần Hội đồng trường chưa có đại diện nhà giáo theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.

2.2. Thư viện chưa có phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ LĐTBXH.

2.3. Có 04/08 nghề đào tạo trình độ cao đẳng được kiểm tra thiếu thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định:

- Nghề hàn: thiếu 07 thiết bị/979 thiết bị chiếm tỷ lệ 0,7% (01 mối ghép cơ khí; 01 máy hàn điện tử; 01 thiết bị hàn điện xỉ; 01 hiết bị hàn ma sát; 01 thiết bị hàn plasma; 01 máy hàn điểm cầm tay; 01 thiết bị hàn siêu âm) so với quy định tại Phụ lục số 01b kèm theo Thông tư số 27/2019/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ, kỹ thuật.

- Nghề vẽ và thiết kế trên máy tính: thiếu 01 thiết bị/499 thiết bị, chiếm tỷ lệ 0,2% (01 máy in 3D - in kim loại) so với quy định tại Phụ lục số 13b kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08/11/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 98 ngành, nghề.

- Nghề bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí: thiếu 08 thiết bị/760 thiết bị, chiếm tỷ lệ 1,05% (02 mô hình các khối hình học; 05 bộ dụng cụ vẽ kỹ thuật; 01 máy bào) so với quy định tại Phụ lục số 18b kèm theo Thông tư số 15/2020/TT- BLĐTBXH ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 41 ngành, nghề.

- Nghề cơ điện tử: thiếu 22 thiết bị/1.214 thiết bị, chiếm tỷ lệ 1,8% (01 bộ thiết bị thực hành lắp đặt điện; 13 máy hàn thiếc; 04 máy khò; 04 ống hút thiếc) so với quy định tại Phụ lục số 8b kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề điện, điện tử; công nghệ thông tin; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; dịch vụ và

chế biến.

2.4. Tại khoản 2 Điều 5 Quy định chế độ làm việc của nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 786/QĐ-CĐCNC ngày 26/6/2023 quy định "*Thời gian nghỉ hằng năm của nhà giáo là 04 tuần; của viên chức quản lý, viên chức đang giữ chức danh giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp có tham gia giảng dạy là 03 tuần bao gồm cả nghỉ phép hằng năm*" là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp *"Thời gian nghỉ hè hằng năm của nhà giáo là 06 tuần; của viên chức quản lý, viên chức đang giữ chức danh giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp có tham gia giảng dạy là 04 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm"*.

2.5. Thành phần Hội đồng tuyển sinh không có ủy viên thường trực, Trưởng Ban thư ký hội đồng tuyển sinh là ủy viên Hội đồng tuyển sinh không đúng quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

2.6. Bố trí 07 lớp học tích hợp đào tạo trình độ cao đẳng ngành công nghệ ô tô học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 vượt quá quy mô từ 61,1% đến 122% quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2024 đối với Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội về hành vi bố trí số lượng người học vượt quá quy mô lớp học.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội khắc phục các sai phạm, thiếu sót như sau:

1.1. Bổ sung thành viên Hội đồng trường là đại diện nhà giáo theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014

1.2. Bố trí phần mềm và trang thiết bị phục vụ việc mượn, tra cứu tài liệu cho thư viện theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

1.3. Bổ sung thiết bị đào tạo còn thiếu cho 04 nghề đào tạo trình độ cao đẳng: nghề hàn theo quy định tại Phụ lục số 01b ban hành kèm theo Thông tư số 27/2019/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2019; nghề vẽ và thiết kế trên máy tính theo quy định tại Phụ lục số 13b ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-

BLĐTBXH ngày 08/11/2021; nghề cơ điện tử theo quy định tại Phụ lục số 8b ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT- BLĐTBXH ngày 25/12/2019; nghề bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí để đảm bảo thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định tại Phụ lục số 18b ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT- BLĐTBXH ngày 28/12/2020.

1.4. Sửa đổi khoản 2 Điều 5 Quy định chế độ làm việc của nhà giáo để đảm bảo thời gian nghỉ hè hằng năm theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022.

1.5. Thành phần Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký hội đồng tuyển sinh phải đầy đủ và đúng chức danh theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021.

1.6. Sắp xếp, bố trí lớp học tích hợp không vượt quá quy mô lớp học theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022.

1.7. Thực hiện nghiêm Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH.

2. Đối với UBND thành phố Hà Nội

Chỉ đạo, đôn đốc Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội thực hiện các kiến nghị nêu tại mục 1 Phần VI Kết luận thanh tra này.

VII. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

Yêu cầu Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của Trường trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; thực hiện các kiến nghị nêu tại Phần VI Kết luận thanh tra này và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (kèm tài liệu minh chứng) về Thanh tra Bộ LĐTBXH, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 30/3/2024./.

Nơi nhận:
- Trường CĐ Công nghệ cao Hà Nội (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Tấn Dũng (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- UBND thành phố Hà Nội (để chỉ đạo t/h);
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Thị Hồng Diệp

Phụ lục số 01: Tổng hợp chương trình đào tạo Trường đã xây dựng

STT	Tên chương trình đào tạo	Ghi chú
1	**Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí**	
1.1	Trình độ cao đẳng (3.345 giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021	
1.2.	Trình độ trung cấp (1.830 giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022	
2	**Cắt gọt kim loại** (trình độ cao đẳng 3.455 giờ, trình độ trung cấp 1.855 giờ): - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 09 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021	
3	**Chăm sóc sắc đẹp** (trình độ cao đẳng 2.660 giờ, trình độ trung cấp 1570giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021	
4	**Chế tạo khuôn mẫu**	
4.1	Trình độ cao đẳng (3.480 giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: Ngày 09 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021	

4.2	Trình độ trung cấp (1.855) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022		
5	**Chế tạo thiết bị cơ khí** (trình độ cao đẳng 3355giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
6	**Công nghệ thông tin** (trình độ cao đẳng 3.295giờ, trình độ trung cấp 1,775giờ): - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: Ngày 09 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
7	**Cơ điện tử** (trình độ cao đẳng 3.505giờ, trình độ trung cấp 1855giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: Ngày 09 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
8	**Điện công nghiệp** (trình độ cao đẳng 3,455giờ, trình độ trung cấp 1,965giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
9	**Điện tử công nghiệp** (trình độ cao đẳng 3.455giờ, trình độ trung cấp 2340giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021		

	- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
10	**Hàn** (trình độ cao đẳng 3.355 giờ, trình độ trung cấp 1990 giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
11	**Kế toán doanh nghiệp** (trình độ cao đẳng 3.400giờ, trình độ trung cấp 1,895 giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: Ngày 09 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
12	**Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp** (trình độ cao đẳng 3.480giờ, trình độ trung cấp 1,915giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
13	**Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí** (trình độ cao đẳng 3.275 giờ, trình độ trung cấp 1,975giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
14	**Công nghệ Ô tô** (trình độ cao đẳng 3.265giờ, trình độ trung cấp 1825giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021		

	- Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 -Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
15	**Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ** (trình độ cao đẳng 3.400 giờ, trình độ trung cấp 1950 giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 09 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
16	**Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính** (trình độ cao đẳng 3.405giờ, trình độ trung cấp 1.815giờ) **Công nghệ Ô tô** (trình độ cao đẳng 3.265 giờ, trình độ trung cấp 1.825 giờ) -Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
17	**Thiết kế đồ họa** (trình độ cao đẳng 3.310giờ, trình độ trung cấp 1.805giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: Ngày 09 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
18	**Thiết kế trang web** (trình độ cao đẳng 3.325giờ, trình độ trung cấp 1.715giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: Ngày 09 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
19	**Thương mại điện tử** (trình độ cao đẳng 3.400giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Ngày 09 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
20	**Vẽ và thiết kế trên máy tính** (trình độ cao đẳng 3.430giờ, trình độ trung cấp 2.075 giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021		

	- Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Ngày 09 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
21	**Quản trị mạng máy tính** (trình độ cao đẳng 3.095giờ, trình độ trung cấp 1.925giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành:Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022		
22	**Lập trình máy tính** (trình độ cao đẳng 3.160giờ, trình độ trung cấp 1.550 giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022		
23	**Thiết kế nội thất** (trình độ cao đẳng 3100giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022		
24	**Quan hệ công chúng** (trình độ cao đẳng 3.400giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022		
25	**Tiếng Anh** (trình độ cao đẳng 3.300giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022		
26	**Phiên dịch tiếng Anh du lịch** (trình độ cao đẳng 3.300giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022		

	- Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022		
27	**Tiếng Hàn Quốc** (trình độ cao đẳng 3.300giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022		
28	**Tiếng Nhật** (trình độ cao đẳng 3.300giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022		
29	**Điện - nước** (trình độ trung cấp 1.455giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 165/KH-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 166/QĐ-CĐNCNC ngày 01/03/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 1139/QĐ-CĐNCNC ngày 21/09/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 29 tháng 10 năm 2022 - Quyết định ban hành: Quyết định số 1294/QĐ-CĐNCNC ngày 25/11/2022		
30	**Kỹ thuật chăm sóc tóc** (trình độ trung cấp1.960giờ) - Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 251/KH-CĐNCNC ngày 19/03/2021 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 271/QĐ- CĐNCNC ngày 31/03/2021 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 548/QĐ-CĐNCNC ngày 29/06/2021 - Biên bản thẩm định: ngày 16 tháng 10 năm 2021 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 1089/QĐ-CĐNCNC ngày 17/11/2021		
31	**Tin học ứng dụng** (trình độ trung cấp 1.440 giờ) - Quyết định về việc chỉnh sửa chương trình đào tạo: Số 88/QĐ-CĐCN&MT ngày 4/8/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 88A/QĐ-CĐCN&MT ngày 04/08/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 118/QĐ-CĐCN&MT ngày 31/08/2022 - Biên bản thẩm định: Ngày 6 tháng 9 năm 2022 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo: Quyết định số 143/ QĐ-CĐCN&MT ngày 9/09/2022		

32	**Công nghệ bảo quản và chế biến nông sản** (Trình độ trung cấp 1.170 giờ) - Quyết định về việc chỉnh sửa chương trình đào tạo: Số 88/QĐ-CĐCN&MT ngày 4/8/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 88A/QĐ-CĐCN&MT ngày 04/08/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 118/QĐ-CĐCN&MT ngày 31/08/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 6 tháng 9 năm 2022 Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 144/ QĐ-CĐCN&MT ngày 9/09/2022		
33	**Chăn nuôi thú y** (Trình độ trung cấp 1.530 giờ) - Quyết định về việc chỉnh sửa chương trình đào tạo: Số 88/QĐ-CĐCN&MT ngày 4/8/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 88A/QĐ-CĐCN&MT ngày 04/08/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 118/QĐ-CĐCN&MT ngày 31/08/2022 Biên bản thẩm định: ngày 6 tháng 9 năm 2022 Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 145/ QĐ-CĐCN&MT ngày 9/09/2022		
34	**Trồng trọt và bảo vệ thực vật** (Trình độ trung cấp 1.650 giờ) - Quyết định về việc chỉnh sửa chương trình đào tạo: Số 88/QĐ-CĐCN&MT ngày 4/8/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 88A/QĐ-CĐCN&MT ngày 04/08/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 118/QĐ-CĐCN&MT ngày 31/08/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 6 tháng 9 năm 2022 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 146/ QĐ-CĐCN&MT ngày 9/09/2022		
35	**Quản lý đất đai** (Trình độ trung cấp 1.425 giờ) - Quyết định về việc chỉnh sửa chương trình đào tạo: Số 88/QĐ-CĐCN&MT ngày 4/8/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 88A/QĐ-CĐCN&MT ngày 04/08/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 118/QĐ-CĐCN&MT ngày 31/08/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 6 tháng 9 năm 2022 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 147/ QĐ-CĐCN&MT ngày 9/09/2022		
36	**Du lịch sinh thái** (Trình độ trung cấp 1.515 giờ) - Quyết định về việc chỉnh sửa chương trình đào tạo: Số 88/QĐ-CĐCN&MT ngày 4/8/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 88A/QĐ-CĐCN&MT ngày 04/08/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 118/QĐ-CĐCN&MT ngày 31/08/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 6 tháng 9 năm 2022		

	- Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 148/ QĐ-CĐCN&MT ngày 9/09/2022		
37	**Kế toán doanh nghiệp** (Trình độ trung cấp 1.620 giờ) - Quyết định về việc chỉnh sửa chương trình đào tạo: Số 88/QĐ-CĐCN&MT ngày 4/8/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 88A/QĐ-CĐCN&MT ngày 04/08/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 118/QĐ-CĐCN&MT ngày 31/08/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 6 tháng 9 năm 2022 Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 149/ QĐ-CĐCN&MT ngày 9/09/2022		
38	**Kế toán** (Trình độ cao đẳng 2.520 giờ) - Quyết định về việc chỉnh sửa chương trình đào tạo: Số 88/QĐ-CĐCN&MT ngày 4/8/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 88A/QĐ-CĐCN&MT ngày 04/08/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 118/QĐ-CĐCN&MT ngày 31/08/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 6 tháng 9 năm 2022 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 150/ QĐ-CĐCN&MT ngày 9/09/2022		
39	**Dịch vụ thú y** (Trình độ cao đẳng 2.430 giờ) - Quyết định về việc chỉnh sửa chương trình đào tạo: Số 88/QĐ-CĐCN&MT ngày 4/8/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 88A/QĐ-CĐCN&MT ngày 04/08/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 118/QĐ-CĐCN&MT ngày 31/08/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 6 tháng 9 năm 2022 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 151/ QĐ-CĐCN&MT ngày 9/09/2022		
40	**Bảo vệ thực vật** (Trình độ cao đẳng 2.280 giờ) - Quyết định về việc chỉnh sửa chương trình đào tạo: Số 88/QĐ-CĐCN&MT ngày 4/8/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, chỉnh sửa chương trình: Quyết định số 88A/QĐ-CĐCN&MT ngày 04/08/2022 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Quyết định số 118/QĐ-CĐCN&MT ngày 31/08/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 6 tháng 9 năm 2022 - Quyết định ban hành chương trình: Quyết định số 152/ QĐ-CĐCN&MT ngày 9/09/2022		

Phụ lục số 02: Tổng hợp giáo trình đào tạo Trường đã xây dựng

STT	Tên giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2022	Ghi chú	
1	**Nghề Hàn** 1. Hàn SMAW 3F 2. Hàn SMAW 3G		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 874/QĐ-CĐNCNC, ngày 05/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 6/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
2	**Nghề Chế tạo thiết bị cơ khí** 1. Hàn điện hồ quang tay 2. Khai triển kim loại tấm		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 870/QĐ-CĐNCNC, ngày 05/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 8/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
3	**Nghề Cắt gọt kim loại** 1. Kỹ thuật đo lường 2. Thiết kế quy trình công nghệ		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 869/QĐ-CĐNCNC, ngày 05/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 10/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
4	**Nghề Vẽ và thiết kế trên máy tính** 1. NX Unigraphics 2. Chi tiết máy		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 871/QĐ-CĐNCNC, ngày 05/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 13/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
5	**Nghề Cơ điện tử** 1. Điều khiển hệ thống CĐT sử dụng VĐK 2. Rô bốt công nghiệp		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 872/QĐ-CĐNCNC, ngày 05/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 15/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
6	**Nghề Chế tạo khuôn mẫu** 1.Thiết kế khuôn mẫu		

	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 873/QĐ-CĐNCNC, ngày 05/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 17/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
7	**Nghề Công nghệ ô tô** 1. Hệ thống nhiên liệu động cơ xăng 2. Thực hành điện động cơ 3. Hệ thống truyền động và di chuyển Ô tô		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1030/QĐ-CĐNCNC, ngày 29/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 03/10/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
8	**Nghề Điện tử công nghiệp** 1. Năng lượng bền vững 2. Công nghệ IOT		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 947/QĐ-CĐNCNC, ngày 21/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 24/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
9	**Nghề Điện công nghiệp** 1. Kỹ thuật lắp đặt thiết bị điện 2. Hệ thống điều khiển ứng dụng IoT		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 946/QĐ-CĐNCNC, ngày 21/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 28/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
10	**Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí** 1. Hệ thống máy lạnh dân dụng 2. Hệ thống điều hoà không khí cục bộ		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 945/QĐ-CĐNCNC, ngày 21/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 28/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
11	**Nghề Kỹ thuật lắp đặt và điều khiển trong công nghiệp** 1. Điều khiển - giám sát hệ thống điện thông minh 2. Tự động hóa quá trình công nghệ		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022		

	- Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 944/QĐ-CĐNCNC, ngày 21/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 30/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
12	**Nghề Điện nước** 1. Lắp đặt đường ống cấp -Thoát nước 2. Sửa chữa hệ thống đường ống, thiết bị, công trình trong gia đình		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 943/QĐ-CĐNCNC, ngày 21/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 01/10/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
13	**Nghề Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính** 1. Kỹ thuật hàn linh kiện dán bề mặt (SMD) 2. Xử lý sự cố phần mềm		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 942/QĐ-CĐNCNC, ngày 21/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 26/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
14	**Nghề Quản trị mạng máy tính** 1. Thiết kế, xây dựng mạng LAN 2. Công nghệ mạng không dây		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 941/QĐ-CĐNCNC, ngày 21/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 27/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
15	**Nghề Thiết kế trang web** 1. Thiết kế giao diện web bằng công cụ đồ họa 2. Lập trình Web với C#.NET (MVC)		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 896/QĐ-CĐNCNC, ngày 12/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 20/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
16	**Nghề Thiết kế đồ họa** 1. Vẽ minh họa với Adobe Illustrator 2. Thiết kế giao diện web và UX, UI		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 897/QĐ-CĐNCNC, ngày12/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 21/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
17	**Nghề CNTT ứng dụng phần mềm**		

	1. Lập trình với VB.NET 2. Lập trình Web với PHP và MySQL		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 894/QĐ-CĐNCNC, ngày 12/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 22/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
18	**Nghề Lập trình máy tính** 1. Lập trình Android cơ bản 2. Lập trình Android nâng cao		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 895/QĐ-CĐNCNC, ngày 12/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 23/9/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
19	**Nghề Quan hệ công chúng** 1.Kỹ năng phát ngôn		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 834/QĐ-CĐNCNC, ngày 24/8/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 25/8/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
20	**Nghề Thương mại điện tử** 1.Nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 832/QĐ-CĐNCNC, ngày 24/8/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 25/8/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
21	**Nghề Kế toán doanh nghiệp** 1. Kế toán tài chính 2. Tài chính doanh nghiệp 1		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 833/QĐ-CĐNCNC, ngày 24/8/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 27/8/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
22	**Nghề Quản trị doanh nghiệp** 1. Quản trị sản xuất và tác nghiệp 2. Quản trị nhân lực		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 835/QĐ-CĐNCNC, ngày 24/8/2022		

	- Biên bản thẩm định: ngày 27/8/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
23	**Tiếng Nhật** 1. Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản 2. Soạn thảo văn bản tiếng Nhật		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 832/QĐ-CĐNCNC, ngày 24/8/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 29/8/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
24	**Tiếng Hàn Quốc** 1.Lý thuyết biên -phiên dịch		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 837/QĐ-CĐNCNC, ngày 24/8/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 29/8/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
25	**Phiên dịch tiếng anh du lịch** 1. Tiếng Anh chuyên ngành hướng dẫn du lịch 2. Kỹ năng thuyết trình-Tuyến điểm du lịch Việt Nam		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 836/QĐ-CĐNCNC, ngày 24/8/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 30/8/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
26	**Tiếng anh chuyên ngành** 1. Tiếng Anh chuyên ngành Cơ khí 2. Tiếng Anh chuyên ngành Ô tô		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 839/QĐ-CĐNCNC, ngày 24/8/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 30/8/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
27	**Nghề Chăm sóc sắc đẹp** 1. Chăm sóc da cơ bản 2. Móng nghệ thuật cơ bản		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1011/QĐ-CĐNCNC, ngày 26/9/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 04/10/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
28	**Nghề Kỹ thuật chăm sóc tóc** 1. Kỹ thuật gội đầu 2. Cắt tóc cơ bản		

	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 367/KH-CĐNCNC ngày 25/4/2022 - Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 385/QĐ-CĐNCNC, ngày 27/4/2022 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1009/QĐ-CĐNCNC, ngày 24/8/2022 - Biên bản thẩm định: ngày 03 và 04/10/2022 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1102/QĐ-CĐNCNC, ngày 13/10/2022		
Tổng số: 53 giáo trình			
STT	**Tên giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2023**	**Ghi chú**	
1	**Nghề Hàn:** 1. Hàn TIG 3F 2. Hàn TIG 3G 3. Hàn 6G 4. Gia công nguội 5. Mô hình hóa sản phẩm hàn		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1098/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 14/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
2	**Nghề cắt gọt kim loại:** 1. Dung sai lắp ghép 2. Phay cơ bản		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1099/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 16/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
3	**Nghề vẽ và thiết kế trên máy tính:** 1. Tiện CNC 2. Phay CNC		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1049/QĐ-CĐCNC, ngày 28/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 14 và 15/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình ình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
4	**Nghề Cơ điện tử:** 1. Điện tử Cơ bản 2. Điều khiển hệ thống CĐT ứng dụng PLC 3. Lắp đặt vận hành hệ thống cơ điện tử		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1100/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 15/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
5	**Nghề Chế tạo thiết bị cơ khí:**		

	1. Cắt kim loại tấm bằng ôxy - khí cháy, hồ quang Plasma 2. Mô hình hóa sản phẩm cơ khí		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1101/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 15/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
6	**Nghề Chế tạo khuôn mẫu:** 1.Xử lý bề mặt khuôn		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1050/QĐ-CĐCNC, ngày 28/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 16/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
7	**Nghề Bảo trì thiết bị cơ khí:** 1. Bảo trì hệ thống cơ khí máy vạn năng 2. Bảo trì hệ thống điện, điều khiển máy vạn năng 3. Bảo trì hệ thống điện, điều khiển máy CNC		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1103/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 17/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
8	**Nghề Công nghệ Ô tô:** 1. Hệ thống phanh Ô tô 2. Hệ thống lái trên Ô tô 3. Hộp số tự động ô tô 4. Sửa chữa Cơ khí động cơ đốt trong 5. Hệ thống nhiên liệu động cơ diesel 6. Sửa chữa thân vỏ và sơn Ô tô		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1083/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 25 và 26/9/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
9	**Nghề Điện tử Công nghiệp:** 1. Kỹ thuật số 2. Thiết kế mạch điện tử 3. Vi điều khiển cơ bản 4. Vi Điều khiển nâng cao 5. Vi mạch số lập trình		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1091/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023		

	- Biên bản thẩm định: ngày 08/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
10	**Nghề Điện Công nghiệp:** 1. Vẽ Điện & Autocad Electrical 2. Máy điện và Sửa chữa, vận hành máy điện 3. Trang bị điện 4. Cung cấp điện 5. Điện tử công suất		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1092/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 21/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
11	**Nghề Máy lạnh và điều hòa không khí:** 1. Đo lường Điện - Lạnh 2. Cơ sở kỹ thuật nhiệt - lạnh và điều hoà không khí 3. Hệ thống máy lạnh công nghiệp		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1094/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 20/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
12	**Nghề Kỹ thuật lắp đặt và điều khiển trong công nghiệp:** 1.Thiết bị đo lường và cảm biến		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1093/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 07/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
13	**Nghề sửa chữa Máy tính:** 1. Kỹ thuật xung - số 2. Kỹ thuật mạch điện tử 3. Quản trị mạng Server 4. Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi 5. Bảo trì hệ thống mạng và máy tính		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1095/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 07/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
14	**Nghề Thiết kế trang Web:** 1. Lập trình cơ bản 2. Cơ sở dữ liệu 3. Lập trình Web cơ bản với PHP 4. Xây dựng giao diện trang web với Bootstrap và Jquery		

	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1004/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 01/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
15	**Nghề thiết kế Đồ họa:** 1. Thiết kế, đồ họa căn bản 2. Biên tập video với Adobe Primere 3. Tạo kỹ xảo video với Adobe After Effect 4. Thiết kế phối cảnh với 3D Max 5. Mỹ thuật về khối và không gian 6. Nghệ thuật chữ 7. Mỹ thuật màu sắc, ánh sáng 8. Project 1: Thiết kế và xây dựng thương hiệu		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1053/QĐ-CĐCNC, ngày 28/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 27-28/9/2023; 3-4/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
16	**Nghề Công nghệ thông tin:** 1. Thiết kế Website với HTML&CSS 2. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 3. Kiểm thử phần mềm 4. Lắp ráp và cài đặt máy tính 5. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server 6. Lập trình Java 1 7. Lập trình Java 2		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1106/QĐ-CĐCNC, ngày 28/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 01-09-10/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
17	**Nghề Thương mại điện tử:** 1. Marketing điện tử 2.Thương mại di động		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1088/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 02/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
18	**Nghề Kế toán Doanh nghiệp:** 1. Lý thuyết tài chính 2. Kế toán sản xuất 3. Kinh tế vi mô 4. Nguyên lý kế toán		

	5. Kinh tế vĩ mô 6. Nguyên lý thống kê		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1089/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 30/9/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
19	**Nghề Quản trị Doanh nghiệp vừa và nhỏ:** 1. Luật kinh tế 2. Chiến lược kinh doanh		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1090/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 11/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
20	**Tiếng Anh:** 1. Ngữ Pháp Tiếng Anh 1 2.Listening 1 3.Writing 1 4. Reading 1 5. Tiếng Anh 1 6. Dẫn luận ngôn ngữ 7. Tiếng Việt thực hành		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1084/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 29/9 và 22/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
21	**Tiếng nhật:** 1. Ngữ Pháp Nhật 1 2. Tiếng Nhật đọc viết 1		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1085/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 24/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
22	**Tiếng Hàn Quốc:** 1. Ngữ âm tiếng Hàn 2. Tiếng Hàn đọc 1		
	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1086/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 25/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		

	Tiếng Anh chuyên ngành: 1. Tiếng Anh chuyên ngành Điện-Điện tử 2. Tiếng anh chuyên ngành CNTT 3. Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế 4. Tiếng Anh chuyên ngành CSSĐ		
23	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1090/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 22/10 và 28/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
	Nghề Chăm sóc sắc đẹp: 1. Ứng dụng chăm sóc da 2. Móng nghệ thuật nâng cao 3. Make up cơ bản		
24	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1096/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 12/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
	Nghề Kỹ thuật chăm sóc tóc 1. Sấy tạo kiểu 2. Uốn duỗi tóc 3. Nhuộm tóc cơ bản		
25	- Kế hoạch biên soạn: Kế hoạch số 43/KH-CĐCNC ngày 23/3/2023 - Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban biên soạn: QĐ số 58/QĐ-CĐCNC, ngày 23/3/2023 - Quyết định Hội đồng thẩm định: QĐ số 1097/QĐ-CĐCNC, ngày 30/8/2023 - Biên bản thẩm định: ngày 26/10/2023 - Quyết định ban hành giáo trình: QĐ số 1599/QĐ-CĐCNC, ngày 24/11/2023		
Tổng số: 93 giáo trình			